

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 05-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc;
2. Bà Lê Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Kiều Tranh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 13-8-2024 đối với bị cáo:

Ngô Hoàng V, sinh năm: 1996, tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: **Ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh**; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Ngô Văn H** và bà **Đỗ Thị Thanh X**; Chi ruột: Có 01 người; Vợ: **Lê Thị Khánh L** (đã ly hôn); Con: Có 01 người, sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/6/2024, tạm giam từ ngày 27/6/2024, đến ngày ngày 11/7/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Đỗ Thị Thanh X**, sinh năm: 1969. Địa chỉ: **Tổ A, ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2024, **Ngô Hoàng V** sang Campuchia buôn bán và đổi tiền cho những người chơi đánh bạc trong các Casino tại Campuchia được số tiền 550.700.000 đồng. Khoảng 07 giờ ngày 18/6/2024, **V** nhập cảnh từ Campuchia về Việt Nam qua **Cửa khẩu Quốc tế M** thuộc **ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** mang theo số tiền 550.700.000 đồng về Việt Nam mục đích để nạp vào tài khoản ngân hàng. Sau khi làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam, **V** không khai báo Hải quan số tiền mang theo mà đi thẳng đến khu vực máy soi chiếu hành lý cho hành khách nhập cảnh và để túi xách màu nâu, nhãn hiệu GG, có dây đeo lên máy soi chiếu thì bị lực lượng Hải quan **Cửa khẩu M** bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 1046 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 138 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, tổng cộng 550.700.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu bảy trăm nghìn đồng*) và vật chứng khác có liên quan.

Kết luận giám định số 1229/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận: 550.700.000 đồng gồm: 1046 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 VNĐ; 138 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 VNĐ; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 VNĐ là tiền thật.

Tại Thông tư số 15/2011/TT-NHNN ngày 12/8/2011 của **Ngân hàng N** quy định: “*Mỗi cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh qua các cửa khẩu quốc tế của Việt Nam bằng hộ chiếu được mang theo đồng Việt Nam tiền mặt là 15.000.000 đồng*”.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong có dấu mộc tròn màu đỏ của **Công an huyện B** và chữ ký của điều tra viên **Nguyễn Hoàng S**, bên trong có số tiền Việt Nam đồng 550.700.000 (năm trăm năm mươi triệu bảy trăm nghìn) đồng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15, màu đen EID: 89049032007208882600167661836739, đã qua sử dụng;
- 01 (một) hộ chiếu số P02718290 mang tên **Ngô Hoàng V**;
- 01 (một) túi xách màu nâu, nhãn hiệu GG, có dây đeo, đã qua sử dụng.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2024.

Trong quá trình điều tra, mẹ ruột bị cáo tên **Đỗ Thị Thanh X** đã đặt số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng để bảo đảm cho bị cáo. Tại phiên tòa bà **Đỗ Thị Thanh X** đồng ý dùng số tiền nêu trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo trả lại.

Ngày 04/9/2024 bị cáo nộp thẻ tiết kiệm số tiền 166.000.000 đồng và Tòa án đã ra lệnh phong tỏa tài khoản số 05/2024/HS-LPTTK ngày 04/9/2024.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo **Ngô Hoàng V** về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Ngô Hoàng V** từ 1.000.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng.

Do áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa. Người tham gia tố tụng khác không trình bày ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có điều kiện chăm sóc cha ruột đang điều trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 07 giờ ngày 18/6/2024, tại luồng nhập cảnh **Cửa khẩu Quốc tế M** thuộc **ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**, bị cáo **Ngô Hoàng V** đã vận chuyển 535.700.000 đồng tiền Việt Nam nhưng không khai báo Hải quan nên bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về chính sách quản lý tiền tệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các

yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” được quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi không khai báo số tiền mang theo vượt quá 15.000.000 đồng tiền Việt Nam đồng trước khi nhập cảnh là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4.3] Xét thấy, mẹ ruột của bị cáo là **Đỗ Thị Thanh X** đặt tiền để bảo đảm cho bị cáo với số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Tại phiên tòa, bà **Đỗ Thị Thanh X** không yêu cầu được nhận lại và đồng ý dùng số tiền nêu trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo và bị cáo nộp thẻ tiết kiệm với số tiền 166.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo có tài sản nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt biết chấp hành pháp luật.

[4.4] Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 (một) gói niêm phong có dấu mộc tròn màu đỏ của **Công an huyện B** và chữ ký của điều tra viên **Nguyễn Hoàng S**, bên trong có số tiền Việt Nam đồng 550.700.000 (năm trăm năm mươi triệu bảy trăm nghìn) đồng. Trong đó, 535.700.000 đồng tiền Việt Nam là vật chứng vụ án nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Còn lại 15.000.000 đồng, theo quy định tại Thông tư số 15/2011/TT-NHNN ngày 12/8/2011 của **Ngân hàng N**: “*Mỗi cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh qua các cửa khẩu quốc tế của Việt Nam bằng hộ chiếu được mang theo đồng Việt Nam tiền mặt là 15.000.000 đồng*” là số tiền bị cáo được mang theo khi nhập cảnh mà không cần phải khai báo nên cần trả lại cho bị cáo **V**, tuy nhiên cần tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[5.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15, màu đen EID: 89049032007208882600167661836739, đã qua sử dụng; 01 (một) hộ chiếu số P02718290 mang tên **Ngô Hoàng V** và 01 (một) túi xách màu nâu, nhãn hiệu

GG, có dây đeo, đã qua sử dụng là của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Ngô Hoàng V** phạm tội: “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Xử phạt bị cáo **Ngô Hoàng V** 1.000.000.000 (một tỷ) đồng.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 535.700.000 (năm trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm nghìn) đồng.

2.2. Trả lại cho bị cáo **Ngô Hoàng V**:

- Tiền mặt 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15, màu đen EID: 89049032007208882600167661836739, đã qua sử dụng;

Tuy nhiên cần tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) hộ chiếu số P02718290 mang tên **Ngô Hoàng V** và 01 (một) túi xách màu nâu, nhãn hiệu GG, có dây đeo, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).

3. Trả lại cho bà **Đỗ Thị Thanh X** số tiền để bảo đảm là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo **Ngô Hoàng V**.

4. Biện pháp phong tỏa tài sản: Căn cứ Điều 129 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục Lệnh phong tỏa tài khoản số 05/2024/HS-LPTTK, ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu đối với tiền gửi tại **Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh T - Phòng G** 166.000.000 đồng, tài khoản số 9328350297136, tên khách hàng **Ngô Hoàng V**.

5. Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Ngô Hoàng V** phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui